

LÝ LUẬN VỀ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - TỪ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN ĐẾN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỰC TIỄN VIỆT NAM HIỆN NAY

★ TS BÙI THỊ HOÀN

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích quan điểm về “thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” trong chủ nghĩa Mác - Lênin và sự kế thừa, vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta trong công cuộc đổi mới, trên cơ sở đó khẳng định vai trò quan trọng của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** Chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ nghĩa xã hội.

● **Ngày nhận:** 31-5-2025; **Ngày thẩm định:** 1-6-2025; **Ngày duyệt đăng:** 15-6-2025.

1. Mở đầu

Lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) là một bộ phận quan trọng trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thời kỳ quá độ lên CNXH là vấn đề vừa có tính phổ biến vừa có tính đặc thù. Tính đặc thù thể hiện ở sự vận dụng vào thực tiễn của các quốc gia, dân tộc. Trong suốt 95 năm lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam và góp phần làm sáng tỏ tính đặc thù của lý luận về thời kỳ quá độ ở Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong *Phê phán Cương lĩnh Gôta*, C.Mác đã đưa ra quan niệm về “thời kỳ quá độ chính trị” mà theo đó, xã hội của thời kỳ quá độ là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa (TBCN), đó là xã hội chưa hội đủ cơ sở, tiền đề của CNXH đích thực. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác cho rằng, “chủ nghĩa xã hội này là *lời tuyên bố cách mạng không ngừng, là chuyên chính giai cấp* của giai cấp vô sản, coi đó là giai đoạn quá độ tất yếu để đi đến *xoá bỏ những sự khác biệt giai cấp nói chung*, xoá bỏ tất cả những quan hệ sản xuất làm cơ sở cho những sự khác biệt ấy, xoá bỏ tất cả những mối quan hệ xã hội thích ứng với những quan hệ sản xuất đó, để đi đến cải biến tất cả những tư tưởng nảy sinh ra từ những quan hệ xã hội đó”¹, C.Mác và

Ph.Ăngghen đã kết luận về tính tất yếu lịch sử của CNXH trong lịch sử cách mạng.

Khi tổng kết thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp trong những năm 1848 - 1850, C.Mác đã đưa ra dự báo về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) không phải ở những nước tư bản phát triển, mà ở những nước TBCN kém phát triển hơn, cùng với sự thất bại của Công xã Paris và tiến hành tổng kết cuộc thực nghiệm vĩ đại này trong lịch sử cách mạng nhân loại, C.Mác đã nói đến khả năng chưa chín muồi cho một cuộc cách mạng XHCN.

Sau này, trong *Lời tựa* viết cho lần xuất bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* bằng tiếng Nga (năm 1882), C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, nước Nga mới là nước “đang đi tiên phong trong phòng trào cách mạng châu Âu”, cách mạng Nga mới là cuộc cách mạng “báo hiệu một cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây”; với cuộc cách mạng này và khi được sự ủng hộ, “bổ sung” bởi cuộc cách mạng vô sản ở châu Âu thì nước Nga có thể tiến lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Viết *Lời tựa* cho lần xuất bản bằng tiếng Đức (năm 1890) tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* Ph.Ăngghen cũng đã nhắc lại tư tưởng này.

Trong *Lời tựa* viết cho tác phẩm *Về vấn đề xã hội ở Nga*, Ph.Ăngghen lại tiếp tục khẳng định khả năng nước Nga có thể “rút ngắn một cách đáng kể quá trình phát triển của mình lên xã hội xã hội chủ nghĩa và có thể tránh được phần lớn những đau khổ và những cuộc đấu tranh mà ở Tây Âu... phải trải qua” và con đường phát triển rút ngắn như vậy “không chỉ đúng với nước Nga, mà với tất cả các nước đang ở trong giai đoạn phát triển tiền tư bản chủ nghĩa”².

Như vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra những dự báo về khả năng thắng lợi của cuộc cách mạng XHCN không phải ở các nước

TBCN phát triển, mà ở các nước kém phát triển, thậm chí ở các nước đang trong giai đoạn phát triển tiền TBCN và về con đường phát triển rút ngắn không qua giai đoạn phát triển TBCN của các nước này.

Đến cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, khi phân tích chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa - giai đoạn phát triển độc quyền của nó, và với việc phát hiện ra quy luật phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản. Trên cơ sở đó, V.I.Lênin rút ra kết luận: “Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa”³.

V.I.Lênin đã phân tích thực tiễn nước Nga và rút ra kết luận: *Chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất hàng hóa nhỏ và trong sự bao vây của chủ nghĩa tư bản*. Trở ngại cơ bản cho công cuộc xây dựng CNXH ở một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất hàng hóa nhỏ như nước Nga, là đưa được nông dân và chuyển được sở hữu nhỏ, phân tán theo con đường lao động tập thể, được xã hội hoá. Do đó, ở nước Nga cần đặc biệt tổ chức hợp tác xã với tư cách là hình thức “có thể chấp nhận được” và “đơn giản nhất” để đa số nông dân tham gia vào công cuộc xây dựng CNXH. Trong bài *Bàn về chế độ hợp tác xã*, V.I.Lênin đã coi việc đưa được nông dân vào con đường hợp tác xã khi chính quyền nhà nước đã nằm trong tay giai cấp công nhân khi mà “các tư liệu sản xuất đã thuộc về xã hội, khi giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp đã thắng giai cấp tư sản - thì chế độ của những xã viên hợp tác xã văn minh là chế độ xã hội chủ nghĩa”⁴ đó chính là cái cần thiết để xây

dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đầy đủ. Bằng Chính sách kinh tế mới (NEP), V.I.Lênin kết luận: có thể xây dựng thành công CNXH ở một nước, thậm chí với trình độ phát triển như nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười. Song con đường cách mạng không phải là con đường bằng phẳng, thẳng tắp, mà có nhiều khúc quanh co. Dự báo của V.I.Lênin về khả năng thắng lợi của CNXH với sự thống trị của các quan hệ XHCN trên cơ

sở phát triển kinh tế và văn hóa đến nay còn nguyên ý nghĩa, nhất là đối với Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

2.2. Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quá độ lên CNXH

Kế thừa và tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định giá trị của CNXH: “chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải

phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”⁵. Khi vận dụng lý luận vào thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã có sự chọn lọc cho phù hợp. Người khẳng định Việt Nam “không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”⁶; con đường tiến lên CNXH từ một nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam chưa từng có tiền lệ trong lịch sử.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng XHCN là một cuộc biến đổi “khó khăn nhất và sâu sắc nhất”, vì chúng ta phải xây dựng một chế độ xã

hội hoàn toàn mới, xưa nay chưa từng có. Người còn khẳng định: “xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc”⁷. Vì vậy, khi Việt Nam có kinh tế còn lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, thì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”⁸.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng XHCN là một cuộc biến đổi “khó khăn nhất và sâu sắc nhất”, vì chúng ta phải xây dựng một chế độ xã hội hoàn toàn mới, xưa nay chưa từng có. Người còn khẳng định: “xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc”. Vì vậy, khi Việt Nam có kinh tế còn lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, thì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”.

Người đã xác định mục tiêu của CNXH ở nước ta trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, là “làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁹.

Hồ Chí Minh quan niệm CNXH là “làm sao cho dân giàu nước mạnh”; “làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không

lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ”; “mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế, được học hành”; “tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng”; đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ngày càng được nâng cao và do vậy, phải “do nhân dân tự xây dựng lấy”¹⁰. Theo Hồ Chí Minh, *xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình lịch sử lâu dài, phức tạp*” và “để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo

dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”¹¹.

Xuất phát từ những đặc điểm lịch sử - cụ thể của Việt Nam - một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, Hồ Chí Minh đã xác định *con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội*, chứ không thể tiến hành ngay cuộc cách mạng vô sản và bước ngay vào thời kỳ quá độ lên CNXH như ở các nước tư bản phát triển.

Hồ Chí Minh khẳng định, *thời kỳ quá độ ở Việt Nam phải qua nhiều bước*, “bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh” và “chớ ham làm mau, ham răm rộ”, “đi bước nào vững chắc bước ấy”. Và biện pháp tốt nhất để thực hiện sự nghiệp này, theo Hồ Chí Minh, là kết hợp cải tạo với xây dựng trên tất cả các lĩnh vực, lấy xây dựng làm chủ chốt và lâu dài. Phương thức xây dựng CNXH hiệu quả nhất là “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”, động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, nhất là phải “dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, để cải tạo và xây dựng chế độ xã hội mới. Động lực chủ yếu nhất để phát triển đất nước, xây dựng thành công CNXH là phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc trên cơ sở của khối liên minh công - nông - trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người cho rằng, “đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”, là “then chốt của thành công” cho nên, muốn thành công thì phải đoàn kết, càng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”¹². Đồng thời, Hồ Chí Minh còn nói đến việc *phát huy sức mạnh của con người* với tư cách cá nhân người lao động, cần tập hợp sức mạnh của từng cá nhân để phát huy được sức mạnh của cộng

đồng trên cơ sở khơi dậy, phát huy động lực của mỗi cá nhân.

2.3. Sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc, cả nước cùng đi lên xây dựng CNXH. Trước yêu cầu cấp bách của thực tiễn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đổi mới toàn diện đất nước, với dấu mốc là Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986). Đảng bắt đầu vận dụng một trong những nội dung quan trọng nhất trong NEP của V. Lênin là thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong thời kỳ quá độ ở nước ta. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989), Đảng đã đề ra một hệ nguyên tắc làm định hướng cho đổi mới, trong đó nguyên tắc quan trọng đầu tiên được xác định là: đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN, mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về CNXH, bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Việt Nam cần phải giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới.

Đại hội VII (năm 1991), Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh 91), Đảng xác định rõ thực hiện thời kỳ quá độ là “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Đến Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (tháng 1-1995) Đảng còn khẳng định: trong điều kiện không còn sự giúp đỡ của các nước XHCN, nhưng có thể tranh thủ được nguồn lực từ hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; bỏ qua chế độ TBCN, nhưng kế thừa mọi thành tựu và kinh nghiệm của nhân loại, trong đó có của chủ nghĩa tư bản mà phù hợp với Việt Nam. Định hướng đúng đắn của Đại hội VI, Đại hội VII đã hình thành con đường quá độ lên CNXH phù hợp với đặc điểm Việt Nam, xác định rõ quá độ lên CNXH ở nước ta là một quá trình lâu dài,

trải qua nhiều chặng đường và cần: 1/ Xây dựng Nhà nước XHCN, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. 2/ Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. 3/ Phát triển lực lượng sản xuất phù hợp với quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao, với sự đa dạng về hình thức sở hữu, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. 4/ Trong lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại. 5/ Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước. 6/ Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. 7/ Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục kiên trì con đường quá độ lên CNXH trong bối cảnh mới, tại Đại hội XI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bổ sung và khẳng định nội dung đặc điểm của CNXH ở nước ta trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân

chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”¹³.

Về kinh tế, Đảng ta xác định xây dựng phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là mục tiêu tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng chú trọng cả đến *đổi mới hệ thống chính trị và phương thức hoạt động* của hệ thống chính trị. Bởi, như V.I.Lênin đã từng khẳng định, chính trị là biểu hiện tập

trung của kinh tế. Đổi mới hệ thống chính trị không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị; trái lại, chính là nhằm làm cho chế độ chính trị đã được thiết lập ngày càng vững mạnh và phát huy vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ* được thể chế hoá; hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị ngày càng đi vào thực chất, đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình.

Để phát huy vai trò cầm quyền, lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Đảng ta *đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng* trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổng kết kinh nghiệm 20 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, tại Đại hội X, Đảng đã xác định rõ những bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học về kiên trì đường lối đổi mới toàn diện, có nguyên tắc và sáng tạo; luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Đại hội XI khi tổng kết kinh nghiệm 25 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta lại tiếp tục nhấn mạnh những bài học của Đại hội X.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục thể hiện sự kiên định con đường quá độ lên CNXH và xác định rõ nhiệm vụ cho giai đoạn trước mắt phù hợp với thực tiễn Việt Nam và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Cụ thể là: Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo

vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh đó, Đại hội XIII đã nhận định trong giai đoạn tới nền kinh tế nước ta phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro; khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực tiếp cận kinh tế số còn hạn chế; vấn đề già hóa dân số, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng nhanh và mạnh, khó lường; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Để khắc phục những khó khăn thách thức đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải nỗ lực không ngừng, phải đoàn kết chặt chẽ và phát huy được sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Đồng thời, phải thực hiện tốt những *nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn hiện nay như*: 1/ Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; 2/ Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số. 3/ Phát triển các vùng và khu kinh tế. 4/ Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. 5/ Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. 6/ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. 7/ Phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời

sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. 8/ Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. 9/ Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 10/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển. 11/ Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. 12/ Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

3. Kết luận

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên CNXH là nền tảng tư tưởng, là “kim chỉ nam” cho Đảng và nhân dân ta tiến hành đổi mới đất nước, quá độ lên CNXH

bỏ qua chế độ TBCN. Điều đó đòi hỏi nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và phát huy tính tích cực, chủ động, làm chủ, sáng tạo của nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội với tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”; phải thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tất cả các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi với nghĩa vụ, xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống an sinh xã hội, tạo sự bình đẳng cho mọi người dân cả về cơ hội và sự hưởng thụ; phát huy tối đa sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc; cần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN theo đúng tinh thần mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra ❖

-
- ¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 7, tr.126.
² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 22, tr.632.
³ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 26, tr.447.
⁴ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 45, tr.425.
^{5,11} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.588, 617.
^{6,8} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.391; 390.
^{7,9} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.221; 415.
¹⁰ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.390; tập 13, tr.438, tr.78; tập 12, tr.490; tập 13, tr.387.
¹² Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.119, tập 14, tr.186; tập 15, tr.628; 515.
¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.